TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 22 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1986

ĐKHKTT: Khu 5, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1986

ĐKHKTT: Khu 5, xã G, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã Trạm Thản, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn T và chị Bùi Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị Đ xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 21/6/2010 và cháu Nguyễn Hoàng Quân, sinh ngày 05/6/2012. Khi ly hôn Anh T và chị Đ tự nguyện thỏa thuận: Chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Như Quỳnh và cháu Nguyễn Hoàng Quân đến khi con chung thành niên, lao động tự Tc được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ, do chị Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001638 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Tuấn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đ□ơng sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- UBND xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào